

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét trực tiếp HS</li> <li>* <i>Hướng dẫn làm bài tập</i></li> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu, thảo luận theo câu hỏi:</li> <li>+ Các số liệu về tình hình phát triển GD tiểu học ở nước ta trong 1 năm học thống kê theo những mặt nào?</li> <li>+ Bảng thống kê có mấy cột? Nội dung mỗi cột là gì?</li> <li>+ Bảng thống kê có mấy hàng? Nội dung mỗi hàng?</li> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài</li> <li>- GV nhận xét, chốt lời giải đúng</li> <li>- Bảng thống kê có tác dụng gì?</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo dõi, thảo luận</li> <li>+ 4 mặt : số trường ; số HS ; số GV ; tỉ lệ HS dân tộc thiểu số.</li> <li>+ Có 5 cột...</li> <li>+ Có 6 hàng...</li> <li>- Cả lớp làm vào vở</li> <li>- 1 HS làm trên bảng phụ, chia sẻ</li> <li>- Nhận xét bài làm của bạn</li> <li>- Giúp người đọc dễ dàng tìm được số liệu để tính toán, so sánh 1 cách nhanh chóng, thuận tiện làm bài</li> </ul>		
<i>1. Năm học</i>	<i>2. Số trường</i>	<i>3. Số HS</i>	<i>4.Số giáo viên</i>	<i>5. Tỉ lệ HS thiểu số</i>
2000 – 2001	13859	9 741 100	355 900	15,2%
2001 – 2002	13903	9 315 300	359 900	15,8%
2002 – 2003	14163	8 815 700	363 100	16,7%
2003 – 2004	14346	8 346 000	366 200	17,7%
2004 - 2005	14518	7 744 800	362 400	19,1%
<p><b>Bài 3: HD cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- GV nhận xét chữa bài</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo dõi</li> <li>- HS làm bài, chia sẻ</li> <li>a. Tăng</li> <li>b. Giảm</li> <li>c. Lúc tăng, lúc giảm</li> <li>d. Tăng nhanh</li> </ul>		
<p><b>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b></p>				
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu và lập bảng thống kê sĩ số HS của từng lớp trong khối lớp 5:</li> <li>+ Sĩ số</li> <li>+ HS nữ</li> <li>+ HS nam</li> <li>+ Tỉ lệ % giữa nữ và nam</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và thực hiện</li> </ul>		
<p><b>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</b></p>				
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS ghi nhớ cách lập bảng thống kê để biết lập bảng khi cần; đọc trước</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe</li> <li>- HS nghe và thực hiện</li> </ul>		

nội dung tiết 4, xem lại kiến thức cần ghi nhớ về biên bản cuộc họp đã học ở học kì I để chuẩn bị viết biên bản cuộc họp – bài *Cuộc họp của chữ viết*.

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

*Địa lí***KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II****ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

Thứ tư ngày 15 tháng 5 năm 2019

*Tiếng Việt*

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (Tiết 4)****I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức:** Nắm được cách viết một biên bản.
2. **Kĩ năng:** Lập được biên bản cuộc họp (theo yêu cầu ôn tập) đúng thể thức, đầy đủ nội dung cần thiết.
3. **Thái độ:** Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác khi lập biên bản.
4. **Năng lực:**
  - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
  - Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. **Đồ dùng**
  - GV: Mẫu biên bản cuộc họp viết sẵn vào bảng phụ
  - HS: SGK, vở
2. **Phương pháp và kĩ thuật dạy học**
  - Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
  - Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS ghi vở
<b>2. Hoạt động thực hành:(28 phút)</b> * <i>Mục tiêu:</i> Lập được biên bản cuộc họp (theo yêu cầu ôn tập) đúng thể thức, đầy	

<p>đủ nội dung cần thiết.</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p><i>* Thực hành lập biên bản</i></p> <p>- Yêu cầu HS đọc đề bài và câu chuyện <i>Cuộc họp chữ viết</i>, thảo luận theo câu hỏi:</p> <p>+ Các chữ cái và dấu câu họp bàn việc gì?</p> <p>+ Cuộc họp đề ra cách gì để giúp đỡ bạn Hoàng?</p> <p>+ Đề bài yêu cầu gì?</p> <p>+ Biên bản là gì?</p> <p>+ Nội dung của biên bản gồm có những gì?</p> <p>- GV treo bảng phụ và yêu cầu HS đọc nội dung.</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài</p> <p>- Gọi HS đọc biên bản của mình.</p> <p>- Nhận xét HS viết đạt yêu cầu</p>	<p>- HS đọc thành tiếng trước lớp, thảo luận</p> <p>- Các chữ cái và dấu câu họp bàn việc giúp đỡ Hoàng vì bạn không biết dùng dấu câu nên đã viết những câu rất kì quặc.</p> <p>- Giao cho anh dấu Chấm yêu cầu Hoàng...</p> <p>- Viết biên bản cuộc họp của chữ viết.</p> <p>- Là văn bản ghi lại nội dung một cuộc họp hoặc một sự việc đã diễn ra để làm bằng chứng.</p> <p>- Nội dung biên bản gồm có</p> <p><i>* Phần mở đầu</i> ghi quốc hiệu, tiêu ngữ (hoặc tên tổ chức), tên biên bản.</p> <p><i>* Phần chính</i> ghi thời gian, địa điểm, thành phần có mặt, nội dung sự việc.</p> <p><i>* Phần kết thúc</i> ghi tên, chữ kí của chủ tọa và người lập biên bản hoặc nhân chứng.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng trước lớp</p> <p>- Làm bài cá nhân</p> <p>- 3 HS đọc biên bản của mình</p> <p>- HS nghe</p>
<p><b>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</b></p>	
<p>- Qua bài học, em nắm được điều gì ?</p>	<p>- HS nêu: Em nắm được cách viết một biên bản gồm có 3 phần:</p> <p><i>* Phần mở đầu:</i> ghi quốc hiệu, tiêu ngữ (hoặc tên tổ chức), tên biên bản.</p> <p><i>* Phần chính:</i> ghi thời gian, địa điểm, thành phần có mặt, nội dung sự việc.</p> <p><i>* Phần kết thúc:</i> ghi tên, chữ kí của chủ tọa và người lập biên bản hoặc nhân chứng.</p>
<p><b>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</b></p>	

- Nhận xét tiết học. - Hoàn chỉnh biên bản, đọc cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau.	- HS nghe - HS nghe và thực hiện
---	-------------------------------------

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

*Toán*  
**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết tính tỉ số phần trăm và giải toán về tỉ số phần trăm; tính diện tích, chu vi của hình tròn.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng tính tỉ số phần trăm và giải toán về tỉ số phần trăm; tính diện tích, chu vi của hình tròn.

- HS làm phần 1: (bài 1, bài 2); phần 2: (bài 1).

**3. Thái độ:** Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác.

**4. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Rung chuông vàng" trả lời các câu hỏi: + Nêu cách tính chu vi hình tròn ? + Nêu cách tính diện tích hình tròn ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi    - HS nghe - HS ghi vở
<b>2. Hoạt động thực hành:(28 phút)</b> * Mục tiêu:	

- Biết tính tỉ số phần trăm và giải toán về tỉ số phần trăm; tính diện tích, chu vi của hình tròn.

- HS làm phần 1: (bài 1, bài 2); phần 2: (bài 1).

\* *Cách tiến hành:*

- GV yêu cầu HS tự làm bài vào vở bài tập, thời gian làm bài khoảng 30 phút.

Sau đó GV chữa bài, rút kinh nghiệm

*Phần I*

- Gọi HS đọc yêu cầu

- Yêu cầu HS làm bài 1, 2, 3(M3,4)

- GV nhận xét chữa bài

*Phần II*

**Bài 1: HD cá nhân**

- Gọi HS đọc yêu cầu

- Hướng dẫn HS phân tích đề

- Yêu cầu HS làm bài

- GV nhận xét chữa bài

**Bài tập chờ**

- Mỗi bài tập dưới đây có kèm theo một số câu trả lời A, B, C, D (là đáp số, kết quả tính). Hãy khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

- 2 HS làm bài bảng lớp, cả lớp làm vở

**Bài 1:** Đáp án đúng: C.  $\frac{8}{1000}$

(vì  $0,8\% = 0,008 = \frac{1}{4} + \frac{1}{5} = \frac{9}{20} \frac{0,8}{100} = \frac{8}{1000}$ )

**Bài 2:** C. 100

(vì số đó là:  $475 \times 100 : 95 = 500$  và

$\frac{1}{5}$  số đó là  $500 : 5 = 100$ )

**Bài 3(M3,4):** D. 28

Khoanh vào **D** (vì trên hình vẽ khối B có 22 hình lập phương nhỏ, khối A và C mỗi khối có 24 hình lập phương nhỏ, khối D có 28 hình lập phương nhỏ)

- Cả lớp theo dõi

- HS phân tích đề

- Cả lớp làm vở

- 1 HS làm bài bảng lớp, chia sẻ

Giải

Ghép các mảnh hình vuông đã tô màu ta được một hình tròn có bán kính là 10 cm, chu vi của hình tròn này chính là chu vi của phần không tô màu.

a. Diện tích của phần đã tô màu là:

$$10 \times 10 \times 3,14 = 314 \text{ (cm}^2\text{)}$$

b. Chu vi của phần không tô màu là

$$10 \times 2 \times 3,14 = 6,28 \text{ (cm)}$$

Đáp số: a. 314 cm<sup>2</sup>; b. 6,28cm

<p><b>Bài 2(phần II): HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc bài</li> <li>- Cho HS phân tích đề bài</li> <li>- Cho HS tự làm bài</li> <li>- GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài</li> <li>- HS phân tích đề bài</li> <li>- HS làm bài, báo cáo kết quả với GV</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số tiền mua cá bằng 120% số tiền mua gà, hay số tiền mua cá bằng <math>\frac{6}{5}</math> số tiền mua gà. Như vậy, nếu số tiền mua gà là 5 phần bằng nhau thì số tiền mua cá gồm 6 phần như thế.</p> <p>Ta có sơ đồ sau:</p> <p>Số tiền mua gà:  --- --- --- --- ---  }          Số tiền mua cá:  --- --- --- --- ---  }  <span style="margin-left: 150px;">} ? đồng</span></p> <p>Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:  <math>5 + 6 = 11(\text{phần})</math></p> <p>Số tiền mua cá là:  <math>88\ 000 : 11 \times 6 = 48\ 000(\text{đồng})</math>          Đáp số: 48 000 đồng</p>
<p><b>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua bài học, em nắm được kiến thức gì ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu: Biết tính tỉ số phần trăm và giải toán về tỉ số phần trăm; tính diện tích, chu vi của hình tròn.</li> </ul>
<p><b>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS về nhà tìm thêm các bài tập tương tự để làm thêm.</li> <li>- Chuẩn bị bài học sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe</li> <li>- HS nghe và thực hiện</li> </ul>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

*Tiếng Việt*  
**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (Tiết 5)**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:** Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 120 tiếng/phút; đọc diễn cảm được đoạn thơ, đoạn văn đã học; thuộc 5 -7 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.

**2. Kỹ năng:**

- Đọc bài thơ: *Trẻ con ở Sơn Mỹ*, tìm được những hình ảnh sống động trong bài thơ.
- HS năng khiếu: Cảm nhận được vẻ đẹp của một số hình ảnh trong bài thơ; miêu tả được một trong những hình ảnh vừa tìm được.

**3. Thái độ:** Nghiêm túc ôn tập

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS ghi vở
<b>2. Hoạt động thực hành:(28 phút)</b> <i>* Mục tiêu:</i> - Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học - Đọc bài thơ: <i>Trẻ con ở Sơn Mỹ</i> , tìm được những hình ảnh sống động trong bài thơ. - HS năng khiếu: Cảm nhận được vẻ đẹp của một số hình ảnh trong bài thơ; miêu tả được một trong những hình ảnh vừa tìm được. <i>* Cách tiến hành:</i>	
<i>* Kiểm tra đọc</i> - Cho HS lên bảng gấp thăm bài tập đọc.  - Yêu cầu HS đọc bài đã gấp thăm được và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài - Gọi HS nhận xét bạn đọc và trả lời câu hỏi - GV nhận xét trực tiếp HS <i>*Hướng dẫn làm bài tập</i>	- Lần lượt từng HS gấp thăm bài(5 HS), về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút rồi lần lượt đọc bài - Đọc và trả lời câu hỏi  - Theo dõi, nhận xét
<b>Bài 2: HD cá nhân</b> - Gọi HS đọc yêu cầu và bài thơ <i>Trẻ con ở Sơn Mỹ</i> . - Yêu cầu HS tự làm bài cá nhân	- 2 HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng - HS làm bài

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày kết quả</li> <li>- Bài thơ gợi ra những hình ảnh rất sống động về trẻ em. Hãy miêu tả một hình ảnh mà em thích nhất?</li> <li>- Tác giả quan sát buổi chiều tối và ban đêm ở vùng quê ven biển bằng cảm nhận của những giác quan nào? Hãy nêu một hình ảnh hoặc chi tiết mà em thích trong bức tranh phong cảnh ấy?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu những hình ảnh mình thích</li> <li>- Tác giả quan sát bằng những giác quan: mắt, tai, mũi</li> <li>+ Bằng mắt để thấy hoa xương rồng chói đỏ, những đứa bé da nâu, tóc khét nắng màu râu bắp, thả bò, ăn cơm khoai với cá chồn, thấy chim bay phía vàng mây như đám cháy. Vồng dừa đưa sóng. Những ngọn đèn tắt vội dưới màn sao, những con bò nhai cỏ.</li> <li>+ Bằng tai để nghe thấy tiếng hát của những đứa bé thả bò, nghe thấy lời ru. Tiếng đập đuôi của những con bò đang nhai lại cỏ.</li> <li>+ Bằng mũi: để ngửi thấy mùi rom nồng len lỏi giữa cơn mơ</li> </ul>
<p><b>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua bài thơ <i>Trẻ con ở Sơn Mỹ</i> giúp em cảm nhận được điều gì ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thấy được sự ngây thơ, trong sáng của trẻ em ở nơi đây.</li> </ul>
<p><b>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Học thuộc lòng những hình ảnh trong bài thơ mà em thích và đọc cho mọi người trong gia đình cùng nghe.</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe</li> <li>- HS nghe và thực hiện</li> </ul>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

---

**Thứ năm ngày 16 tháng 5 năm 2019**

*Tiếng Việt*

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (Tiết 6)**

**I. MỤC TIÊU**

- 1. Kiến thức:** Nghe viết đúng chính tả đoạn thơ trong bài *Trẻ con ở Sơn Mỹ*, tốc độ viết khoảng 100 chữ /15 phút, trình bày đúng thể thơ tự do.
- 2. Kỹ năng:** Viết đoạn văn khoảng 5 câu (dựa vào nội dung và những hình ảnh gợi ra từ bài thơ *Trẻ con ở Sơn Mỹ*).
- 3. Thái độ:** Chăm thận, tỉ mỉ khi viết văn.



**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng dạy học**

- GV: Bảng phụ, SGK

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul>
<b>2. Hoạt động thực hành:(28 phút)</b>	
* Mục tiêu:	
- Nghe viết đúng chính tả đoạn thơ trong bài <i>Trẻ con ở Sơn Mỹ</i> , tốc độ viết khoảng 100 chữ /15 phút, trình bày đúng thể thơ tự do.	
- Viết đoạn văn khoảng 5 câu (dựa vào nội dung và những hình ảnh gợi ra từ bài thơ <i>Trẻ con ở Sơn Mỹ</i> ).	
* Cách tiến hành:	
* Hướng dẫn HS nghe- viết	
- GV gọi đọc bài chính tả.	- HS theo dõi trong SGK
- Yêu cầu HS tìm những tiếng khi viết dễ viết sai lỗi chính tả	- HS nêu
- Luyện viết từ khó	- HS luyện viết các từ ngữ dễ viết sai
- GV yêu cầu HS nhận xét cách trình bày	- HS nêu cách trình bày khổ thơ.
- GV đọc cho HS viết bài.	- HS nghe, viết chính tả .
- GV đọc lại bài viết	- HS soát lại bài.
- GV chấm một số bài . Nhận xét.	- HS đổi vở soát lỗi cho nhau.
* Hướng dẫn HS làm bài tập	
<b>Bài tập 2: HD cá nhân</b>	
- Gọi HS đọc đề bài	
	- Dựa vào những hiểu biết của em và những hình ảnh được gợi ra từ bài thơ: <i>Trẻ con ở Sơn Mỹ</i> , hãy viết một đoạn văn khoảng 5 câu theo một trong các đề

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS phân tích đề</li> <li>- Yêu cầu HS giới thiệu đề bài em chọn</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- Trình bày kết quả</li> <li>- GV nhận xét, bình chọn người viết bài hay nhất.</li> <li>- Yêu cầu HS dưới lớp trình bày</li> <li>- GV nhận xét chữa bài</li> </ul>	<p>bài sau:</p> <p>a) Tả một đám trẻ ( không phải tả một đứa trẻ) đang chơi đùa hoặc đang chăm trâu, chăn bò.</p> <p>b) Tả một buổi chiều tối hoặc một đêm yên tĩnh ở vùng biển hoặc một làng quê.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nối tiếp nhau nêu.</li> <li>- 2 HS làm bài bảng nhóm, cả lớp viết vào vở</li> <li>- 2 HS viết bảng nhóm trình bày, chia sẻ kết quả</li> <li>- HS dưới lớp trình bày.</li> <li>- Nhận xét bài làm của bạn.</li> </ul>
<p><b>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em thích nhất hình ảnh nào trong bài thơ <i>Trẻ con ở Sơn Mỹ</i> ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu:</li> </ul> <p><i>Tóc bết đầy nước mặn</i>  <i>Chúng ùa chạy mà không cần tới đích</i>  <i>Tay cầm cành củi khô</i>  <i>Vớt từ biển những vỏ ốc âm thanh</i>  <i>Mặt trời cháy bên bàn tay nhỏ xíu</i>  <i>Gió à à u u như ngàn cối xay lúa</i>  <i>Trẻ con là hạt gạo của trời</i>  <i>Tuổi thơ đũa bé da nâu</i>  <i>Tóc khét nắng màu râu bắp</i>  <i>Thả bò những ngọn đồi vòng quanh</i>  <i>tiếng hát</i></p>
<p><b>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học .</li> <li>- Dặn những HS viết đoạn văn chưa đạt về nhà hoàn chỉnh lại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe</li> <li>- HS nghe và thực hiện</li> </ul>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

*Toán*

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Nắm được cách giải bài toán về chuyển động cùng chiều, tỉ số phần trăm, thể tích hình hộp chữ nhật.

**2. Kỹ năng:**

- Biết giải bài toán về chuyển động cùng chiều, tỉ số phần trăm, thể tích hình hộp chữ nhật.

- HS làm phần 1.

**3. Thái độ:** Cần thận, tỉ mỉ, chính xác**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**II. CHUẨN BỊ****1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, SGK

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát</li> <li>- Cho HS hỏi đáp cách làm dạng toán chuyển động cùng chiều.</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe</li> <li>- HS hỏi đáp</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul>
<b>2. Hoạt động thực hành:(28 phút)</b>	
* <i>Mục tiêu:</i>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết giải bài toán về chuyển động cùng chiều, tỉ số phần trăm, thể tích hình hộp chữ nhật.</li> <li>- HS làm phần 1.</li> </ul>	
* <i>Cách tiến hành:</i>	
<i>Phần I:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi bài tập dưới đây có kèm theo một số câu trả lời A, B, C, D (là đáp số, kết quả tính,...). Hãy khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:</li> </ul>
<b>Bài 1: HĐ cá nhân</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài</li> <li>- Hướng dẫn HS phân tích đề</li> <li>- Muốn tính thời gian ô tô đi cả hai</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo dõi</li> <li>- Biết thời gian ô tô đi đoạn đường thứ</li> </ul>